T□A □N NDQUỐN TÂY HỒ
THÀNH PH□ HÀ N□I

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 73 /2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 371; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Văn L,** sinh năm 1995. HKTT và hiện ở tại: Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội

- Chị **Kim Thị Hải N**, sinh năm 1995. HKTT: xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, Hà Nội. Hiện ở tại: Cầu Giấy, phường Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Nguyễn Văn L và chị Kim Thị Hải N tự nguyện đăng kí kết hôn ngày 01/6/2021 tại Ủy ban nhân dân phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (số xx/2021), đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải ngày 12 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người yêu cầu cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh **Nguyễn Văn L** và chị **Kim Thị Hải N** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị L, anh N có 01 con chung:

+ Nguyễn Kim Bảo V (giới tính: Nữ), sinh ngày: 21/11/2021

Sau ly hôn, chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, anh L tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung*: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Anh L tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0002908 ngày 26/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đ- ơng sự;
-VKSND quận Tây Hồ;
-UBND phường Bưởi;
-L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình